**MẪU BÁO CÁO**

**Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc**

|  |  |
| --- | --- |
| **[ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH]**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_Số:\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_, ngày\_\_\_\_tháng\_\_\_\_năm \_\_\_\_ |

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

**Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc:**

[Ghi dự án, dự toán mua sắm]

Kính gửi: [Người phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu1]

Trên cơ sở tờ trình của \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_[đơn vị trình] về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và các tài liệu liên quan được cung cấp,\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_[đơn vị thẩm định] đã tiến hành thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án, dự toán mua sắm \_\_\_\_\_[ghi tên dự án, dự toán mua sắm] từ ngày\_\_\_\_tháng\_\_\_\_\_năm\_\_\_\_\_[ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình duyệt] và báo cáo về kết quả thẩm định như sau:

**I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ THÔNG TIN CƠ BẢN**

**1. Căn cứ pháp lý**

Căn cứ\_\_\_\_[Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;]

Căn cứ\_\_\_[Ghi số, ngày ban hành và nội dung văn bản là căn cứ để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định tại khoản 2 Điều 38 của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15:

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BYT ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc có ít nhất 03 hãng trong nước sản xuất trên dây chuyền sản xuất thuốc đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc tương đương EU-GMP và đáp ứng tiêu chí kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế và về chất lượng, giá, khả năng cung cấp;

Căn cứ Thông tư số 04/2024/TT-BYT ngày 20 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia đối với thuốc;

Căn cứ Thông tư số /2024/TT-BYT ngày tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục thuốc, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế được áp dụng hình thức đàm phán giá và quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu áp dụng hình thức đàm phán giá ;

Căn cứ Thông tư số ..../2024/TT-BYT ngày tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

…];

- Căn cứ\_\_\_\_\_[văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của tổ thẩm định, văn bản giao nhiệm vụ thẩm định].

**2. Thông tin cơ bản**

**Phần này giới thiệu khái quát thông tin về dự án, dự toán mua sắm như sau:**

- Chủ đầu tư;

- Giá trị dự án, dự toán mua sắm;

- Năm ngân sách, năm tài chính của dự án, dự toán mua sắm

**3. Tóm tắt nội dung văn bản trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

Đơn vị thẩm định tóm tắt các nội dung theo tờ trình của đơn vị trình, cụ thể như sau:

a)Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện:\_\_\_\_\_[ghi giá trị];

b) Tổng giá trị phần công việc chưa thực hiện mà không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu:\_\_\_\_\_[ghi giá trị];

c) Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: \_\_\_\_[ghi giá trị];

d) Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có):\_\_\_\_\_[ghi giá trị];

đ) Tổng giá trị các phần công việc:\_\_\_\_\_\_[bằng tổng các giá trị tại điểm a, b, c và d Mục này];

e) Tổng dự án, dự toán mua sắm:\_\_\_\_\_[ghi giá trị].

**4. Tổ chức thẩm định:**

a) Đơn vị thẩm định

Đơn vị thẩm định là:\_\_\_\_\_[ghi rõ tên đơn vị, phòng, ban thực hiện thẩm định theo chức năng, nhiệm vụ được phân công hoặc tên đơn vị tư vấn đấu thầu được thuê theo hợp đồng].

b) Cách thức làm việc

Phần này nêu rõ cách thức làm việc của đơn vị thẩm định là theo nhóm hoặc độc lập trong quá trình thẩm định và cách thức thẩm định khi có một hoặc một số thành viên có ý kiến thẩm định khác biệt với đa số thành viên còn lại.

**II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH**

**1. Căn cứ pháp lý để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

a) Tổng hợp kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý:

Kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý của việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu được tổng hợp theo **Bảng số 1** dưới đây:

Bảng số 1

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung kiểm tra** | **Kết quả thẩm định** |
| **Có** | **Không có** |
|  | (1) | (2) | (3) |
| 1 | Văn bản pháp lý có liên quan |  |  |

Ghi chú:

- Cột (1) ghi rõ tên, số, ngày, thẩm quyền ban hành và trích yếu của văn bản.

- Cột (2) đánh dấu "X" vào các ô tương ứng đối với từng văn bản tại cột (1) mà đơn vị thẩm định nhận được.

- Cột (3) đánh dấu "X" vào các ô tương ứng đối với từng văn bản tại cột (1) mà đơn vị thẩm định không nhận được (sau khi đã yêu cầu bổ sung tài liệu).

b) Ý kiến thẩm định về căn cứ pháp lý: \_\_\_\_\_\_\_\_\_[căn cứ các tài liệu chủ đầu tư trình và kết quả thẩm định được tổng hợp tại **Bảng số 1,** đơn vị thẩm định đưa ra ý kiến nhận xét về cơ sở pháp lý của việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu và những lưu ý cần thiết (nếu có)].

**2. Phân chia dự án thành các gói thầu:**

[Đơn vị thẩm định kiểm tra và có ý kiến nhận xét về việc phân chia dự án, dự toán mua sắm thành các gói thầu căn cứ theo tính chất kỹ thuật, trình tự thực hiện, tính đồng bộ của dự án và quy mô gói thầu hợp lý.]

**3. Nội dung tờ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

a) Phần công việc không thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- Phần công việc đã thực hiện:\_\_\_ [đơn vị thẩm định kiểm tra và có ý kiến về sự phù hợp giữa phần công việc đã thực hiện với kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt trước đây];

- Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu:\_\_\_\_ [đơn vị thẩm định kiểm tra và có ý kiến đối với phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu].

Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có): \_\_\_\_[đơn vị thẩm định kiểm tra và có ý kiến đối với phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu].

b) Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Đơn vị thẩm định kiểm tra và có ý kiến về kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các nội dung theo **Bảng số 2** dưới đây:

Bảng số 2

|  |
| --- |
| **TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH NỘI DUNG****KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU** |
| **STT** | **Nội dung thẩm định** | **Kết quả thẩm định** |
| **Tuân thủ, phù hợp** | **Không tuân thủ hoặc không phù hợp** |
|  | (1) | (2) | (3) |
| 1 | Tên gói thầu |  |  |
| 2 | Giá gói thầu |  |  |
| 3 | Nguồn vốn |  |  |
| 4 | Hình thức lựa chọn nhà thầu |  |  |
| 5 | Phương thức lựa chọn nhà thầu |  |  |
| 6 | Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu |  |  |
| 7 | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu |  |  |
| 8 | Loại hợp đồng |  |  |
| 9 | Thời gian thực hiện gói thầu |  |  |
| 10 | Nhu cầu sử dụng thuốc có dạng bào chế đặc biệt |  |  |
| 11 | Tùy chọn mua thêm |  |  |
| 12 | Giám sát hoạt động đấu thầu |  |  |

Ghi chú:

- Cột số (2): đánh dấu “X” vào các ô tương ứng đối với từng nội dung tại cột số (1) nếu kết quả kiểm tra về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu của đơn vị thẩm định là tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật liên quan; phù hợp với yêu cầu của dự toán mua sắm.

- Cột số (3): đánh dấu ‘X” vào các ô tương ứng đối với từng nội dung tại cột số (1) nếu kết quả kiểm tra về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu của đơn vị thẩm định là không tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật có liên quan hoặc không phù hợp với yêu cầu của dự toán mua sắm. Đối với trường hợp này phải nêu rõ lý do không tuân thủ hoặc có nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật liên quan hoặc không phù hợp với dự toán mua sắm kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt, tính chất, yêu cầu của gói thầu.

- Ý kiến thẩm định về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:\_\_\_\_\_\_\_[căn cứ tài liệu do tổ chức có trách nhiệm trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả thẩm định được tổng hợp tại **Bảng số 2,** đơn vị thẩm định đưa ra những ý kiến thẩm định về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu căn cứ vào quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật liên quan, yêu cầu của dự toán mua sắm và những lưu ý cần thiết khác (nếu có).

Đối với nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu được đánh giá là không tuân thủ hoặc không phù hợp hoặc có nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện sẽ được thuyết minh tại phần này lý do và cách thức cần thực hiện để bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu. Những nội dung không tuân thủ hoặc không phù hợp cần được nêu cụ thể].

c) Ý kiến thẩm định về tổng giá trị của các phần công việc:\_\_\_\_[kiểm tra tổng giá trị của phần công việc đã thực hiện, phần công việc chưa thực hiện mà không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu, phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có) và giá trị các gói thầu đã được phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mà chưa ký hợp đồng không được vượt dự toán mua sắm nêu những nội dung cần chỉnh sửa cho phù hợp].

*d) Thông tin chi tiết gói thầu*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên gói thầu** | **Tổng số****danh mục** | **Tổng số tiền (VND)** | **Chênh lệch** | **Ghi chú** |
| **Đề xuất** | **Thẩm định** | **Đề xuất** | **Thẩm định** |
|  | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| **1** | **Gói số 1: Gói thầu thuốc generic** |  |  |  |  |  |  |
|  | Nhóm 1 |  |  |  |  |  |  |
|  | Nhóm 2 |  |  |  |  |  |  |
|  | Nhóm 3 |  |  |  |  |  |  |
|  | Nhóm 4 |  |  |  |  |  |  |
|  | Nhóm 5 |  |  |  |  |  |  |
| **2** | **Gói số 2: Gói thầu thuốc biệt dược gốc** |  |  |  |  |  |  |
| **3** | **Gói số 3: Gói thầu thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền** |  |  |  |  |  |  |
|  | Nhóm 1 |  |  |  |  |  |  |
|  | Nhóm 2 |  |  |  |  |  |  |
|  | Nhóm 3 |  |  |  |  |  |  |
| **4** | **Gói số 4: Gói thầu dược liệu** |  |  |  |  |  |  |
|  | Nhóm 1 |  |  |  |  |  |  |
|  | Nhóm 2 |  |  |  |  |  |  |
|  | Nhóm 3 |  |  |  |  |  |  |
| **5** | **Gói số 5: Gói thầu vị thuốc cổ truyền** |  |  |  |  |  |  |
|  | Nhóm 1 |  |  |  |  |  |  |
|  | Nhóm 2 |  |  |  |  |  |  |
|  | Nhóm 3 |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng số:** |  |  |  |  |  |  |

**Ghi chú:**

- Cột (7): Ghi tóm tắt nguyên nhân chính phần chênh lệch tăng, giảm;

- Chi tiết các gói thầu được thông qua theo phụ lục đính kèm.

**2Phần chi tiết các gói thầu yêu cầu điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên gói thầu** | **Tổng số danh mục** | **Tổng số tiền (VND)** | **Ghi chú** |
|  | (1) | (2) | (3) | (4) |
| **1** | **Gói số 1: Gói thầu thuốc generic** |  |  |  |
|  | Nhóm 1 |  |  |  |
|  | Nhóm 2 |  |  |  |
|  | Nhóm 3 |  |  |  |
|  | Nhóm 4 |  |  |  |
|  | Nhóm 5 |  |  |  |
| **2** | **Gói số 2: Gói thầu thuốc biệt dược gốc** |  |  |  |
| **3** | **Gói số 3: Gói thầu thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền** |  |  |  |
|  | Nhóm 1 |  |  |  |
|  | Nhóm 2 |  |  |  |
|  | Nhóm 3 |  |  |  |
| **4** | **Gói số 4: Gói thầu dược liệu** |  |  |  |
|  | Nhóm 1 |  |  |  |
|  | Nhóm 2 |  |  |  |
|  | Nhóm 3 |  |  |  |
| **5** | **Gói số 5: Gói thầu vị thuốc cổ truyền** |  |  |  |
|  | Nhóm 1 |  |  |  |
|  | Nhóm 2 |  |  |  |
|  | Nhóm 3 |  |  |  |
|  | **Tổng số:** |  |  |  |

Chi tiết các gói thầu được thông qua theo phụ lục đính kèm.

**III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ**

1. Nhận xét về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Trên cơ sở tổng hợp kết quả thẩm định theo từng nội dung nêu trên, đơn vị thẩm định đưa ra nhận xét chung về kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Trong phần này cần đưa ra ý kiến thống nhất hay không thống nhất với đề nghị của chủ đầu tư về kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Trường hợp không thống nhất phải đưa ra lý do cụ thể.

Phần này nêu rõ ý kiến bảo lưu của thành viên thẩm định trong quá trình thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, đơn vị thẩm định có ý kiến đối với việc người có thẩm quyền cử cá nhân, đơn vị thực hiện giám sát hoạt động đấu thầu.

**2. Kiến nghị**

a) Trường hợp nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật liên quan và đáp ứng yêu cầu thì đơn vị thẩm định đề nghị người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo nội dung dưới đây:

Trên cơ sở tờ trình của\_\_\_\_[chủ đầu tư] về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả thẩm định, phân tích như trên,\_\_\_\_[đơn vị thẩm định] đề nghị \_\_\_\_\_\_[người có thẩm quyền]:

- Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu \_\_\_\_\_[ghi tên dự toán].

- Cử cá nhân, đơn vị thực hiện giám sát hoạt động đấu thầu đối với gói thầu: [ghi tên gói thầu] trong nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu để bảo đảm việc thực hiện tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu (nếu có).

b) Trường hợp đơn vị thẩm định không thống nhất với đề nghị của đơn vị trình thì cần đề xuất biện pháp giải quyết để trình người có thẩm quyền xem xét, quyết định.

|  |  |
| --- | --- |
|  | [ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦAĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH][ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)] |
| **Nơi nhận:**- Như trên;- Đơn vị trình;- Lưu VT. |  |

DANH MỤC TÀI LIỆU

(Kèm theo Báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Ghi chú** |
| 1 | Văn bản trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu | Bản chính/Bản chụp |
| 2 | Văn bản của đơn vị thẩm định đề nghị đơn vị trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu bổ sung tài liệu, giải trình (nếu có) | Bản chính/Bản chụp |
| 3 | Văn bản giải trình, bổ sung tài liệu của đơn vị trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có) | Bản chính/Bản chụp |
| 4 | Ý kiến của các cơ quan liên quan (nếu có) | Bản chính/Bản chụp |
| 5 | Biên bản họp thẩm định của đơn vị thẩm định (nếu có) | Bản chính/Bản chụp |
| 6 | Ý kiến bảo lưu của cá nhân thuộc đơn vị thẩm định (nếu có) | Bản chính/Bản chụp |
| 7 | Danh sách các thành viên tham gia đơn vị thẩm định và phân công công việc giữa các thành viên (nếu có);Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu,Chứng chỉ liên quan khác (nếu có). | Bản chính/bản chụp |
| 8 | Các tài liệu có liên quan khác. |  |

Ghi chú:

(1) Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu, trừ trường hợp thành viên không phải có chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu theo quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 19 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.